

BÌNH LUẬN NHỮNG ĐIỂM MỚI VỀ CHẾ ĐỊNH CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI CỦA DOANH NGHIỆP

TỪ THANH THẢO

Khoa Luật Thương mại, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh
Faculty of Commercial Law, University of Law of Ho Chi Minh City

Ngày nhận bài: 10/7/2026

Ngày sửa bài: 27/7/2026

Ngày duyệt đăng bài: 12/8/2026

Tóm tắt:

Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp có tư cách pháp nhân (CSHHL) là một nội dung mới được luật hóa trong pháp luật doanh nghiệp từ năm 2025. Trong thời gian gần đây, Chính phủ đã ban hành một số nghị định nhằm tiếp tục cụ thể hóa khái niệm CSHHL, cơ chế rà soát theo từng cấp trong chuỗi sở hữu, tiêu chí xác định sở hữu trực tiếp, sở hữu gián tiếp, nhóm cá nhân cùng sở hữu và quyền thực tế chi phối doanh nghiệp. Bên cạnh đó, pháp luật về quản lý thuế cũng bước đầu đặt ra những hệ quả pháp lý nhất định đối với cá nhân được xác định là CSHHL trong trường hợp doanh nghiệp có nghĩa vụ thuế quá hạn. Bài viết tập trung phân tích, bình luận những điểm mới của pháp luật về CSHHL, làm rõ một số vấn đề đặt ra trong quá trình xác định và áp dụng trên thực tế, đồng thời đề xuất một số định hướng hoàn thiện pháp luật nhằm bảo đảm tính minh bạch, khả thi và thống nhất của cơ chế này.

Từ khóa: *sở hữu trực tiếp, sở hữu gián tiếp, quyền kiểm soát, quyền thực tế chi phối, đăng ký doanh nghiệp*

Commentary on new provisions concerning beneficial ownership of enterprises

Abstract:

Beneficial ownership of enterprises with legal personality is a new concept codified in Vietnamese corporate law since 2025. Recent government decrees have further clarified the concept of beneficial ownership, mechanisms for tracing ownership through different levels of ownership chains, criteria for direct and indirect ownership, groups of individuals holding ownership jointly, and actual control over enterprises. Tax administration law has also introduced certain legal consequences for individuals identified as beneficial owners where enterprises have overdue tax liabilities. This study analyzes and comments on these new provisions, identifies legal and practical issues arising in determining and applying beneficial ownership, and proposes directions for further legal reform to enhance the transparency, feasibility, and consistency of this mechanism.

Keywords: *direct ownership, indirect ownership, control rights, actual controlling power, business registration*

1. Đặt vấn đề

Trong thực tiễn kinh doanh và quản trị doanh nghiệp, quyền sở hữu có thể được thực hiện thông qua nhiều tầng pháp nhân, quyền kiểm soát doanh nghiệp có thể được hình thành từ các thỏa thuận nội bộ giữa các nhà đầu tư, thậm chí có trường hợp người nắm giữ tỷ lệ vốn không lớn vẫn có thể chi phối những quyết định quan trọng của doanh nghiệp. Từ yêu cầu nhận diện chủ thể thực sự đứng sau doanh nghiệp, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 do Quốc hội ban hành ngày 17/6/2025 (Luật số 76) đã bổ sung chế định về CSHHL. Trên cơ sở đó, Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp (Nghị định 168) quy định cơ chế xác định, kê khai và thông báo thông tin về CSHHL. Đến ngày 23/7/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 296/2026/NĐ-CP (Nghị định 296) tiếp tục sửa đổi các quy định này theo hướng nhấn mạnh cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu hoặc kiểm soát cuối cùng trên thực tế. Bên cạnh đó, Nghị định số 252/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế (Nghị định số 252) quy định cá nhân là CSHHL thuộc diện tạm hoãn xuất cảnh khi doanh nghiệp có các khoản nợ thuế.

2. Bình luận những điểm mới về chế định CSHHL

2.1. Các quy định mới về tiêu chí xác định CSHHL

Một là, về người kiểm soát cuối cùng trên thực tế

Nghị định 296 xác định CSHHL là một hoặc nhiều cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu hoặc kiểm soát cuối cùng trên thực tế đối với doanh nghiệp đó, không bao gồm cá nhân đại diện cho vốn nhà nước trong doanh nghiệp (Chính phủ, 2026). Với quy định mới này, pháp luật đã tách bạch chủ thể có quyền sở hữu theo danh nghĩa pháp lý và cá nhân thực sự hưởng lợi hoặc kiểm soát doanh nghiệp. Chúng tôi cho rằng, sự phân biệt này có ý nghĩa pháp lý và thực tiễn rất quan trọng. Theo đó, một người có thể là cổ đông trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nhưng chỉ đứng tên thay cho một người khác. Ngược lại, một cá nhân không trực tiếp đứng tên sở hữu cổ phần nhưng vẫn có thể kiểm soát doanh nghiệp thông qua chuỗi pháp nhân hoặc thông qua những quyền đặc biệt được thiết lập bằng các thỏa thuận pháp lý. Chẳng hạn như, ông A là cá nhân sở hữu 100% vốn điều lệ của doanh nghiệp B, doanh nghiệp B sở hữu 70% vốn điều lệ doanh nghiệp C, doanh nghiệp C sở hữu 60% vốn điều lệ doanh nghiệp D. Nếu xét riêng hồ sơ pháp lý của doanh nghiệp D thì ông A không phải là thành viên hay cổ đông. Tuy nhiên, nếu xét toàn bộ chuỗi sở hữu, ông A có khả năng chi phối doanh nghiệp D thông qua doanh nghiệp B và doanh nghiệp C. Quy định mới này nhằm xác định người cuối cùng thật sự hưởng lợi hoặc kiểm soát một doanh nghiệp. Quy định này cũng phù hợp với đặc điểm của các cấu trúc doanh nghiệp hiện đại, trong đó quyền sở hữu và quyền kiểm soát có thể được phân tách thông qua nhiều lớp pháp nhân và các thỏa thuận pháp lý khác.

Hai là, về sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp

Nghị định số 296 vẫn tiếp tục duy trì tiêu chí về sở hữu với ngưỡng 25% vốn điều lệ hoặc 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết để nhận diện CSHHL như quy định tại Điều 17 Nghị định 168 trước đây, nhưng đồng thời mở rộng cách thức xác định quyền sở hữu. Theo khoản 1 Điều 3 Nghị định 296 sửa đổi, bổ sung Điều 17 Nghị định 168, CSHHL trước hết được xác định là cá nhân trực tiếp, gián tiếp hoặc vừa trực tiếp vừa gián tiếp sở hữu từ 25% vốn điều lệ hoặc từ 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của doanh nghiệp. Nghị định số 296 quy định “chủ sở hữu gián tiếp” là cá nhân sở hữu từ 25% trở lên

vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của doanh nghiệp thông qua các tổ chức hoặc các thỏa thuận pháp lý khác (Chính phủ, 2026). Cách quy định này có ý nghĩa thực tiễn đối với những doanh nghiệp có cơ cấu sở hữu nhiều tầng, đặc biệt là các tập đoàn, nhóm công ty hoặc doanh nghiệp có nhà đầu tư nước ngoài. Ngoài ra, Nghị định 296 còn đề cập trường hợp “vừa trực tiếp và gián tiếp” sở hữu. Điều này có ý nghĩa trong những cấu trúc mà một cá nhân đồng thời có phần vốn đứng tên trực tiếp tại doanh nghiệp và một phần quyền sở hữu được thực hiện thông qua pháp nhân trung gian hoặc thỏa thuận pháp lý. Do đó, khi xác định CSHHL, doanh nghiệp cần xem xét tổng thể cấu trúc quyền sở hữu của từng cá nhân thay vì kiểm tra riêng rẽ từng phần sở hữu.

Ba là, về nhóm cá nhân có mối quan hệ gia đình hoặc hợp đồng

Nghị định số 296 bổ sung trường hợp nhóm cá nhân có mối quan hệ gia đình hoặc cùng nhau sở hữu theo hợp đồng. Theo đó, nếu nhóm cá nhân thuộc các trường hợp được quy định cùng trực tiếp, gián tiếp hoặc vừa trực tiếp, vừa gián tiếp sở hữu từ 25% trở lên vốn điều lệ hoặc cổ phần có quyền biểu quyết của doanh nghiệp thì các cá nhân trong nhóm được xác định là CSHHL (Chính phủ, 2026). Quy định này có ý nghĩa nhất định trong việc xử lý những trường hợp tỷ lệ sở hữu được phân tán giữa nhiều cá nhân nhưng thực chất các cá nhân này có mối liên hệ gắn kết và cùng tạo lập quyền sở hữu đối với doanh nghiệp. Chẳng hạn, 3 thành viên trong một gia đình lần lượt sở hữu 12%, 10% và 7% vốn điều lệ của một công ty. Nếu chỉ xem xét độc lập tỷ lệ của từng người thì không cá nhân nào đạt ngưỡng sở hữu 25%. Tuy nhiên, nếu thuộc trường hợp mà pháp luật xác định là cùng nhau sở hữu, tổng tỷ lệ của nhóm đạt 29% và doanh nghiệp phải xem xét việc xác định các cá nhân này là CSHHL.

Quy định mới này góp phần hạn chế khả năng chia nhỏ quyền sở hữu giữa những người có mối quan hệ nhất định nhằm tránh việc một cá nhân vượt qua ngưỡng sở hữu được pháp luật sử dụng để xác định CSHHL. Tuy nhiên, không nên hiểu quy định này theo hướng cứ có quan hệ gia đình thì đương nhiên phải cộng tỷ lệ sở hữu của các thành viên trong gia đình. Quan hệ gia đình chỉ là một trong những căn cứ được pháp luật đặt ra; vấn đề quan trọng vẫn là phải xác định mối liên hệ đó có thuộc trường hợp “cùng nhau sở hữu” theo quy định hay không. Tương tự, đối với trường hợp cùng nhau sở hữu theo hợp đồng, cần xem xét nội dung, mục đích và cách thức thực hiện quyền theo thỏa thuận để xác định liệu các cá nhân có thực sự cùng tạo lập quyền sở hữu đối với doanh nghiệp hay không. Chúng tôi cho rằng đây cũng là vấn đề có thể phát sinh cách hiểu khác nhau trong thực tiễn và cần được hướng dẫn thống nhất.

Bốn là, về quyền kiểm soát thực tế

Khoản 2 Điều 17 Nghị định 168 được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 3 Nghị định 296 đã làm rõ hơn tiêu chí xác định CSHHL trên cơ sở quyền kiểm soát doanh nghiệp. Theo đó, trường hợp không có cá nhân đáp ứng tiêu chí về sở hữu từ ngưỡng 25% trở lên như trên, hoặc có căn cứ cho thấy, cá nhân được xác định theo khoản 1 Điều 17 không phải là CSHHL, thì doanh nghiệp phải tiếp tục xác định CSHHL thông qua các phương thức khác theo pháp luật hoặc trên thực tế (Chính phủ, 2026). Theo quy định mới này, quyền kiểm soát có thể được thể hiện thông qua một hoặc nhiều quyền, như quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên hoặc chủ tịch hội đồng quản trị, đa số hoặc tất cả thành viên hoặc chủ tịch hội đồng thành viên, Giám đốc, Tổng giám đốc; sửa đổi, bổ sung điều lệ của doanh nghiệp; thay đổi cơ cấu tổ chức; quyết định chính sách tài chính, đầu tư và hoạt động của doanh nghiệp; tổ chức lại, giải thể doanh nghiệp.

Việc liệt kê các quyền này có ý nghĩa quan trọng bởi trong thực tế, quyền kiểm soát không phải lúc nào cũng tỷ lệ thuận với tỷ lệ sở hữu vốn. Chẳng hạn, ông A chỉ sở hữu 20% cổ phần của doanh nghiệp B,

nhưng theo thỏa thuận cổ đông giữa các cổ đông với nhau, ông A có quyền đề cử và quyết định phần lớn thành viên hội đồng quản trị, đồng thời có quyền chấp thuận đối với các quyết định quan trọng về chính sách tài chính và đầu tư của doanh nghiệp. Trong trường hợp này, nếu chỉ căn cứ vào tỷ lệ sở hữu thì ông A không đạt ngưỡng 25% nhưng xét về quyền chi phối hoạt động và cơ cấu quản trị, ông A có thể là người kiểm soát doanh nghiệp trên thực tế và cần được xem xét khi xác định CSHHL của doanh nghiệp B. Đặc biệt, Nghị định 296 quy định CSHHL có thể được xác định theo “một hoặc nhiều các quyền” chứ không nhất thiết phải tồn tại một quyền quyết định duy nhất. Vì vậy, khi xác định CSHHL, doanh nghiệp cần xem xét tổng thể điều lệ, thỏa thuận cổ đông, hợp đồng đầu tư, quyền đề cử nhân sự quản lý và các thỏa thuận khác có khả năng tạo ra quyền chi phối.

Năm là, đối với công ty hợp danh

Nghị định 296 bổ sung quy định đặc thù khi xác định tất cả thành viên hợp danh là CSHHL của công ty hợp danh, không phụ thuộc tỷ lệ góp vốn hoặc quyền biểu quyết. Quy định này có cơ sở từ chính bản chất “đối nhân” của công ty hợp danh. Theo đó, các thành viên hợp danh vừa là chủ thể sở hữu, vừa người quản lý, đại diện theo pháp luật và liên đới chịu trách nhiệm vô hạn đối với nghĩa vụ của công ty (Quốc hội, 2020). Vì vậy, việc chỉ dựa vào tỷ lệ vốn góp để nhận diện CSHHL sẽ không phản ánh đầy đủ vai trò và địa vị pháp lý của thành viên hợp danh.

Sáu là, quy định giải pháp xác định cuối cùng trong trường hợp không thể nhận diện CSHHL trên cơ sở tiêu chí quyền sở hữu hoặc quyền kiểm soát

Theo khoản 3 Điều 17 Nghị định 168 được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 3 Nghị định 296, trong trường hợp không có cá nhân đáp ứng tiêu chí tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, doanh nghiệp xác định một cá nhân là người quản lý doanh nghiệp có quyền hạn lớn nhất để hành động thay mặt cho doanh nghiệp, trừ trường hợp cá nhân đại diện vốn nhà nước trong doanh nghiệp. Việc xác định cá nhân chủ yếu mang tính chất pháp lý và quản lý, nhằm bảo đảm luôn có một cá nhân cụ thể được ghi nhận trong trường hợp không thể xác định được người sở hữu hoặc người kiểm soát cuối cùng. Chẳng hạn, theo quy định tại Đạo luật Công ty 1967 (Companies Act 1967) của Singapore, khi không thể xác định được CSHHL qua tiêu chí sở hữu hoặc quyền kiểm soát, doanh nghiệp phải ghi nhận các cá nhân giữ vai trò quản lý điều hành cấp cao (như Giám đốc hoặc Tổng giám đốc...) là người kiểm soát để kê khai đăng ký, công bố thông tin về CSHHL (Singapore, 1967).

2.2. Các quy định mới về phương thức xác định và trình tự kê khai thông tin về CSHHL

Điều 4 Nghị định số 296 sửa đổi Điều 18 Nghị định số 168 theo hướng làm rõ hơn phương thức xác định và trình tự kê khai thông tin về CSHHL. Theo đó, người thành lập doanh nghiệp, doanh nghiệp có trách nhiệm xác định chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp thông qua việc rà soát từng cấp trong cơ cấu sở hữu của doanh nghiệp cho đến khi xác định được cá nhân có quyền sở hữu hoặc quyền kiểm soát cuối cùng trên thực tế (Chính phủ, 2026). Quy định này cho thấy, việc xác định CSHHL không thể chỉ dừng lại ở chủ thể trực tiếp đứng tên sở hữu vốn hoặc cổ phần. Đối với trường hợp doanh nghiệp có thành viên, cổ đông là tổ chức, doanh nghiệp phải tiếp tục xem xét cơ cấu sở hữu của tổ chức đó và các cấp sở hữu tiếp theo, cho đến khi xác định được cá nhân cuối cùng có quyền chi phối doanh nghiệp. Đây là hướng tiếp cận phù hợp với yêu cầu ngày càng cao về minh bạch hóa cơ cấu sở hữu và phòng ngừa việc lợi dụng pháp nhân cho các mục đích bất hợp pháp.

Bên cạnh đó, Điều 4 Nghị định số 296 sửa đổi Điều 18 Nghị định số 168 đã bổ sung trường hợp trong cơ cấu sở hữu của doanh nghiệp có “thỏa thuận pháp lý” theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa

tiền. Khi đó, CSHHL của thỏa thuận pháp lý được xác định theo pháp luật về phòng, chống rửa tiền (Quốc hội, 2022). Quy định này cho thấy, phạm vi rà soát không còn giới hạn ở các quan hệ sở hữu được hình thành thông qua pháp nhân. Những cơ chế pháp lý khác có khả năng tạo lập hoặc chuyển giao quyền sở hữu, quyền hưởng lợi hoặc quyền kiểm soát cũng có thể trở thành đối tượng phải xem xét. Đây là điểm có ý nghĩa đối với các cấu trúc đầu tư, quản lý tài sản và giao dịch có yếu tố nước ngoài.

Ngoài ra, Điều 4 Nghị định số 296 sửa đổi Điều 18 Nghị định số 168 còn quy định về trình tự kê khai theo thứ tự ưu tiên. Theo đó, doanh nghiệp trước hết phải kê khai thông tin của cá nhân đáp ứng tiêu chí về quyền sở hữu theo khoản 1 Điều 17. Trường hợp không có cá nhân đáp ứng tiêu chí này, hoặc có căn cứ cho thấy cá nhân được xác định theo tiêu chí về quyền sở hữu không phải là CSHHL, doanh nghiệp chuyển sang xác định và kê khai cá nhân có quyền thực tế chi phối theo khoản 2 Điều 17. Chỉ khi không có cá nhân đáp ứng cả hai nhóm tiêu chí này, doanh nghiệp mới kê khai cá nhân được xác định theo khoản 3 Điều 17.

Như vậy, để xác định đúng CSHHL, doanh nghiệp không thể chỉ căn cứ vào thông tin về cổ đông, thành viên đang đứng tên sở hữu vốn. Trong nhiều trường hợp, doanh nghiệp cần xem xét cả cơ cấu sở hữu trực tiếp và gián tiếp, điều lệ, các thỏa thuận giữa cổ đông, thành viên, quyền bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm người quản lý và những thỏa thuận khác có thể tạo ra quyền kiểm soát trên thực tế. Đặc biệt, với những doanh nghiệp có cấu trúc sở hữu nhiều tầng, việc xác định CSHHL đòi hỏi doanh nghiệp phải thực sự rà soát cấu trúc sở hữu và quyền kiểm soát, thay vì chỉ thực hiện việc kê khai theo thông tin có sẵn.

2.3. Điểm mới về quy định tạm hoãn xuất cảnh đối với cá nhân là CSHHL của doanh nghiệp đang nợ thuế

Nghị định số 252 đã bổ sung CSHHL vào nhóm cá nhân có thể bị áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh trong một số trường hợp liên quan đến nghĩa vụ thuế. Theo đó, cá nhân là CSHHL của doanh nghiệp có thể bị tạm hoãn xuất cảnh khi doanh nghiệp thuộc trường hợp bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế, có số tiền thuế nợ từ 500 triệu đồng trở lên và khoản nợ đã quá thời hạn nộp từ 120 ngày trở lên. Ngoài ra, CSHHL cũng có thể thuộc diện tạm hoãn xuất cảnh nếu doanh nghiệp bị cơ quan quản lý thuế xác định là không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký và sau 120 ngày kể từ ngày có thông báo mà doanh nghiệp vẫn không thực hiện thủ tục khôi phục mã số thuế hoặc chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo quy định (Chính phủ, 2026). Trên thực tế, ngày 29/7/2026, Thuế tỉnh Gia Lai ban hành Thông báo số 49016/TB-GLA-KĐT về việc sẽ áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh đối với ông Lê Thái S, được xác định là CSHHL của Công ty cổ phần H. Theo thông tin công bố, doanh nghiệp có số tiền nợ thuế hơn 440,7 tỷ đồng tính đến ngày 29/7/2026 (Sơn Thuận, 2026).

Tuy nhiên, cần lưu ý việc CSHHL có thể bị tạm hoãn xuất cảnh không đồng nghĩa với việc CSHHL đương nhiên phải chịu trách nhiệm thay cho doanh nghiệp về khoản nợ thuế. Doanh nghiệp và cá nhân CSHHL vẫn là những chủ thể pháp lý độc lập. Biện pháp tạm hoãn xuất cảnh trong trường hợp này là một biện pháp quản lý, cưỡng chế nhằm bảo đảm thực hiện nghĩa vụ thuế theo những điều kiện mà pháp luật quy định, chứ không phải là cơ chế làm thay đổi nguyên tắc độc lập về trách nhiệm tài sản giữa doanh nghiệp và cá nhân chủ sở hữu.

3. Kết luận và kiến nghị hoàn thiện pháp luật về CSHHL

Các quy định mới về chế định CSHHL nhằm hướng đến xác định được cá nhân thực sự đứng sau quyền sở hữu, kể cả trong trường hợp quyền đó được thực hiện thông qua pháp nhân trung gian, nhiều cấp bậc sở

hữu hoặc thỏa thuận pháp lý giữa các cá nhân. Đây là hướng tiếp cận phù hợp với yêu cầu minh bạch hóa cơ cấu sở hữu doanh nghiệp và phòng ngừa việc sử dụng pháp nhân trung gian để che giấu cá nhân hưởng lợi cuối cùng. Đồng thời, các quy định mới cũng đặt ra yêu cầu cao hơn đối với doanh nghiệp trong việc rà soát, lưu giữ và cập nhật thông tin về cơ cấu sở hữu, nhất là đối với các doanh nghiệp có nhiều cấp bậc sở hữu hoặc có sự tham gia của các nhà đầu tư, pháp nhân nước ngoài.

Bên cạnh các quy định mới về chế định CSHHL cũng đang đặt ra nhiều vấn đề pháp lý cần được xem xét, hoàn thiện trong thời gian tới sau đây:

- *Thứ nhất*, cần cụ thể hóa tiêu chí xác định “quyền thực tế chi phối”. Đây là tiêu chí có ý nghĩa quan trọng nhưng khó xác định trong thực tiễn, bởi quyền kiểm soát không phải lúc nào cũng thể hiện qua tỷ lệ sở hữu hoặc số quyền biểu quyết. Những trường hợp này cần được hướng dẫn bằng các tiêu chí tương đối cụ thể để hạn chế cách hiểu và áp dụng khác nhau trong thời gian tới.

- *Thứ hai*, cần xác định hợp lý trách nhiệm của doanh nghiệp khi thông tin về CSHHL nằm ngoài khả năng tiếp cận. Đặc biệt với các doanh nghiệp có nhiều cấp sở hữu, đặc biệt có nhà đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp Việt Nam có thể không có đầy đủ quyền tiếp cận thông tin về chủ thể có quyền kiểm soát cuối cùng. Vì vậy, trách nhiệm của doanh nghiệp cần được đánh giá không chỉ dựa trên kết quả xác định CSHHL mà còn thể hiện trên nỗ lực hợp lý trong việc thu thập, xác minh và cập nhật thông tin về CSHHL.

- *Thứ ba*, cần phân biệt CSHHL với người quản lý có vị trí cao nhất trong doanh nghiệp. Việc sử dụng tiêu chí người quản lý có quyền hạn lớn nhất khi không thể xác định CSHHL theo quyền sở hữu hoặc quyền kiểm soát là cần thiết để tránh bỏ trống thông tin về CSHHL. Tuy nhiên, cần hiểu rằng, về bản chất đây là cơ chế xác định thay thế, không thể đồng nghĩa người quản lý đó đương nhiên là người thực sự sở hữu hoặc hưởng lợi từ doanh nghiệp ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Chính phủ. (2026). Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

Chính phủ. (2026). Nghị định số 252/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 quy định về đăng ký, quản lý và sử dụng thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp.

Quốc hội. (2020). Luật số 59/2020/QH14: Luật Doanh nghiệp, ban hành ngày 17/6/2020.

Quốc hội. (2022). Luật số 14/2022/QH15: Luật Phòng, chống rửa tiền, ban hành ngày 15/11/2022.

Singapore. (1967). Companies Act 1967.

Sơn Thuận. (2026). Sẽ tạm hoãn xuất cảnh đối với chủ sở hữu hưởng lợi của Bamboo Airways vì nợ thuế. Thời báo Tài chính Việt Nam. <https://thoibaotaichinhvietnam.vn/se-tam-hoan-xuat-canh-doi-voi-chu-so-huu-huong-loi-cua-bamboo-airways-vi-no-thue-201569.html>

Quốc hội (2026). Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15, ngày 17/6/2025.

Chính phủ (2025). Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

FATF (2023), Guidance on Beneficial Ownership of Legal Persons, FATF.